

Số: 03/2016/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2016

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH CHI TIẾT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ ĐẦU THẦU

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định chi Tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh

Thông tư này quy định chi Tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu trong lựa chọn nhà thầu và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định số 30/2015/NĐ-CP quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu thuộc phạm vi Điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Các loại hình đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

1. “Đào tạo đấu thầu cơ bản” quy định trong Thông tư này áp dụng cho các cá nhân tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư và các cá nhân khác có nhu cầu. Kết thúc mỗi khóa đào tạo, học viên đáp ứng yêu cầu sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản. Cá nhân thuộc nhà thầu, nhà đầu tư không bắt buộc phải có chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản.

2. Bồi dưỡng về đấu thầu bao gồm:

a) Bồi dưỡng giảng viên đấu thầu áp dụng cho các cá nhân có nhu cầu trở thành giảng viên đấu thầu. Kết thúc mỗi khóa bồi dưỡng, học viên đáp ứng yêu cầu sẽ được cấp chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đấu thầu;

b) Bồi dưỡng kiến thức đấu thầu áp dụng cho các cá nhân có nhu cầu, bao gồm bồi dưỡng theo chuyên đề, bồi dưỡng cập nhật, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm về đấu thầu để phục vụ công việc, phục vụ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và các hình thức bồi dưỡng khác về đấu thầu.

Điều 4. Yêu cầu chung đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

1. Các khóa đào tạo đấu thầu cơ bản phải được tổ chức bởi cơ sở đào tạo có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và do các giảng viên có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia giảng dạy.

2. Các khóa bồi dưỡng giảng viên đấu thầu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, được giảng dạy bởi các giảng viên có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và chuyên gia trong các lĩnh vực về pháp lý, tài chính, thương mại và lĩnh vực khác có liên quan.

3. Các khóa đào tạo đấu thầu cơ bản, bồi dưỡng giảng viên đấu thầu phải được tổ chức tập trung; bảo đảm đủ nội dung chương trình và thời lượng theo quy định tại Điều 7 và Điều 19 Thông tư này.

4. Số lượng học viên của mỗi lớp đào tạo đấu thầu cơ bản không quá 150 người; bồi dưỡng giảng viên đấu thầu không quá 30 người.

Điều 5. Lưu trữ hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

1. Đối với hồ sơ đào tạo đấu thầu cơ bản:

Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ từng khóa đào tạo đầu thầu cơ bản trong thời gian tối thiểu là 05 năm kể từ khi hoàn thành khóa đào tạo, bao gồm:

a) Hồ sơ của tất cả học viên tham gia khóa đào tạo, bao gồm:

- Phiếu đăng ký học viên;
- Bản chụp chứng minh nhân dân hoặc hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu;
- Danh sách Điểm danh học viên.

b) Đề kiểm tra, đáp án, phiếu làm bài kiểm tra của học viên và kết quả kiểm tra của học viên có xác nhận của cơ sở đào tạo;

c) Quyết định cấp chứng chỉ đào tạo đầu thầu cơ bản kèm theo danh sách học viên được cấp chứng chỉ;

d) Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy cho mỗi khóa đào tạo kèm theo hợp đồng giảng dạy giữa cơ sở đào tạo với giảng viên;

đ) Tài liệu giảng dạy của khóa đào tạo;

e) Các tài liệu liên quan khác.

2. Đối với hồ sơ bồi dưỡng giảng viên đầu thầu:

Cục Quản lý đầu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ từng khóa bồi dưỡng giảng viên đầu thầu trong thời gian tối thiểu là 05 năm kể từ khi hoàn thành khóa bồi dưỡng, bao gồm:

a) Hồ sơ của tất cả học viên tham gia khóa bồi dưỡng giảng viên đầu thầu, bao gồm:

- Phiếu đăng ký học viên;
- Bản chụp chứng minh nhân dân hoặc hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu;
- Danh sách Điểm danh học viên.

b) Đề kiểm tra, đáp án, phiếu làm bài kiểm tra của học viên và kết quả kiểm tra của học viên;

c) Quyết định cấp chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đầu thầu kèm theo danh sách học viên được cấp chứng nhận;

d) Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy cho mỗi khóa bồi dưỡng kèm theo hợp đồng giảng dạy với giảng viên;

đ) Tài liệu giảng dạy của khóa bồi dưỡng;

e) Các tài liệu liên quan khác.

3. Đối với hồ sơ thi sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu:

Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ thi sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu, bao gồm:

a) Hồ sơ đăng ký thi sát hạch của các cá nhân;

b) Đề thi sát hạch, đáp án, phiếu làm bài thi sát hạch và kết quả thi sát hạch của các thí sinh;

c) Quyết định công nhận kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu kèm theo danh sách cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề;

d) Các tài liệu liên quan khác.

Điều 6. Chi phí dự thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và bồi dưỡng giảng viên đấu thầu

1. Đối tượng nộp chi phí dự thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và chi phí bồi dưỡng giảng viên đấu thầu là các cá nhân có nhu cầu tham dự kỳ thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu hoặc tham dự khóa bồi dưỡng giảng viên đấu thầu.

2. Mức thu chi phí dự thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và chi phí bồi dưỡng giảng viên đấu thầu do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo đề nghị của Cục Quản lý đấu thầu trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm cân đối giữa nguồn thu và các nội dung chi cần thiết để tổ chức kỳ thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu, tổ chức bồi dưỡng giảng viên đấu thầu.

3. Nội dung và mức chi phục vụ tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và tổ chức lớp bồi dưỡng giảng viên đấu thầu thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đối với một số nội dung chi đặc thù chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định nhưng cần thiết để phục vụ công việc, thủ trưởng đơn vị được giao tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và tổ chức bồi dưỡng giảng viên đấu thầu được vận dụng các mức chi tương ứng với các công việc tương tự đã được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và không trái với quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

4. Không sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và tổ chức bồi dưỡng giảng viên đấu thầu.

5. Cục Quản lý đấu thầu chịu trách nhiệm tổ chức thu, quản lý, sử dụng chi phí dự thi sát hạch, cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và chi phí bồi dưỡng giảng viên đấu thầu theo quy định.

Chương II

ĐÀO TẠO VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẤU THẦU CƠ BẢN

Điều 7. Nội dung chương trình và thời lượng đào tạo

1. Nội dung chương trình đào tạo đấu thầu cơ bản đối với lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư do cơ sở đào tạo quy định nhưng phải bao gồm đầy đủ các nội dung theo Chương trình khung được quy định tại Mục A và Mục B Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trên cơ sở chương trình khung, cơ sở đào tạo có thể Điều chỉnh nội dung đào tạo cho phù hợp với yêu cầu đặc thù trong công tác đấu thầu của từng đối tượng được đào tạo. Đối với những khóa đào tạo mà tất cả học viên đều thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, cơ sở đào tạo được phép Điều chỉnh nội dung tài liệu giảng dạy cho phù hợp với yêu cầu đặc thù về đấu thầu của địa phương nhưng phải bảo đảm thời lượng khóa học theo chương trình khung.

2. Thời lượng của mỗi khóa đào tạo đấu thầu cơ bản tối thiểu là 24 Tiết học tương đương 03 ngày (mỗi Tiết học là 45 phút). Những nội dung thuộc lĩnh vực quan tâm, cần thiết cho học viên, cơ sở đào tạo có thể tăng thời lượng đào tạo đối với nội dung này; những nội dung không thuộc lĩnh vực quan tâm, không cần thiết cho học viên, cơ sở đào tạo có thể giảm thời lượng đào tạo cho phù hợp.

Điều 8. Tổ chức đào tạo

Căn cứ kế hoạch và chương trình đào tạo, cơ sở đào tạo tổ chức việc giảng dạy theo nội dung chương trình và thời lượng quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Đánh giá kết quả học tập và cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản

1. Điều kiện được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản:

Học viên được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản khi đáp ứng đầy đủ các Điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tham dự ít nhất 90% thời lượng của khóa học. Trường hợp học viên không bảo đảm thời lượng tham dự khóa đào tạo nhưng có lý do chính đáng, cơ sở đào tạo cho phép học viên bảo lưu thời lượng đã học và học tiếp tại khóa học khác của cùng một cơ sở đào tạo trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ ngày đầu tiên của khóa đào tạo tham gia trước đó;

c) Làm bài kiểm tra và có kết quả kiểm tra cuối khóa đào tạo được đánh giá từ loại “Trung bình” trở lên.

2. Kiểm tra cuối khóa đào tạo:

a) Hình thức kiểm tra: kiểm tra trắc nghiệm gồm 60 câu hỏi trong thời gian 60 phút;

b) Nội dung kiểm tra: kiểm tra kiến thức đấu thầu cơ bản, những nội dung quy định của pháp luật về đấu thầu;

c) Xếp loại bài kiểm tra để cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản:

- Bài kiểm tra đạt từ 95% tổng số Điểm trở lên: Xuất sắc;

- Bài kiểm tra đạt từ 85% đến dưới 95% tổng số Điểm: Giỏi;

- Bài kiểm tra đạt từ 70% đến dưới 85% tổng số Điểm: Khá;

- Bài kiểm tra đạt từ 50% đến dưới 70% tổng số Điểm: Trung bình;

- Bài kiểm tra đạt dưới 50% tổng số Điểm: Không đạt.

3. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, cơ sở đào tạo có trách nhiệm cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản đối với lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư cho các học viên đáp ứng yêu cầu theo Mẫu số 1a và Mẫu số 1b Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Đăng tải danh sách học viên được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản

Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản, cơ sở đào tạo tự đăng tải danh sách học viên được cấp chứng chỉ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời gửi Quyết định cấp chứng chỉ kèm theo danh sách học viên được cấp chứng chỉ về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (thông qua Cục Quản lý đấu thầu) để tổng hợp, theo dõi.

Điều 11. Cấp lại chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản

1. Trong thời gian 05 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản lần đầu, cá nhân đã được cấp chứng chỉ có thể đề nghị cơ sở đào tạo cấp lại chứng chỉ trong các trường hợp chứng chỉ bị rách nát, hư hại, bị mất hoặc ghi sai thông tin.

2. Cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản cho học viên căn cứ hồ sơ gốc để thực hiện cấp lại chứng chỉ. Nội dung chứng chỉ cấp lại được ghi đúng như bản cấp lần đầu; trường hợp cấp lại chứng chỉ do ghi sai thông tin thì cơ sở đào tạo phải xem xét Điều chỉnh lại thông tin trong hồ sơ cấp chứng chỉ lần đầu cho phù hợp. Cơ sở đào tạo chỉ thực hiện cấp lại chứng chỉ một lần đối với một cá nhân.

Chương III

THI SÁT HẠCH VÀ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU

Điều 12. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

1. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu được cấp cho các cá nhân thuộc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị hoạt động tư vấn đấu thầu, ban quản lý dự án chuyên nghiệp, đơn vị mua sắm tập trung và cá nhân khác có nhu cầu để tham gia trực tiếp vào hoạt động lựa chọn nhà thầu, cụ thể như sau:

a) Lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

b) Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả mời sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu bao gồm các loại sau:

a) Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu tư vấn;

b) Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn.

3. Sử dụng chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu:

a) Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu tư vấn được phép tham gia trực tiếp vào quá trình lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn;

b) Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu xây lắp, hàng hóa, phi tư vấn được phép tham gia trực tiếp vào quá trình lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ phi tư vấn, gói thầu mua sắm hàng hóa và xây lắp (PC);

c) Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu tư vấn và chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu xây lắp, hàng hóa, phi tư vấn được tham gia trực tiếp vào quá trình lựa chọn nhà thầu tất cả các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu có thời hạn sử dụng trong thời gian 05 năm kể từ ngày cấp, khi hết thời hạn sử dụng phải làm thủ tục cấp lại hoặc phải thi sát hạch nếu không đủ Điều kiện cấp lại theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất quản lý về chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu trên phạm vi toàn quốc; chịu trách nhiệm tổ chức thi sát hạch, cấp lần đầu, cấp lại, bổ sung lĩnh vực hành nghề, thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Điều 13. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu khi đáp ứng đầy đủ các Điều kiện sau đây:

1. Có chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản;

2. Tốt nghiệp đại học trở lên;

3. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

4. Có tối thiểu 04 năm kinh nghiệm liên tục làm các công việc liên quan trực tiếp đến hoạt động đấu thầu hoặc có tổng thời gian tối thiểu 05 năm làm các công việc liên quan trực tiếp đến hoạt động đấu thầu nhưng không liên tục hoặc đã trực tiếp tham gia lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu tối thiểu 05 gói thầu quy mô lớn (gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa có giá trị gói thầu trên 10 tỷ đồng; gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá trị gói thầu trên 20 tỷ đồng) hoặc 10 gói thầu quy mô nhỏ. Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn phức tạp được tính tương đương gói thầu quy mô lớn; gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn đơn giản được tính tương đương gói thầu quy mô nhỏ;

5. Đạt kỳ thi sát hạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.

Điều 14. Đăng ký thi sát hạch

1. Cá nhân có nhu cầu thi sát hạch để cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu phải nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký thi sát hạch, bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi sát hạch theo Mẫu số 4a Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất; 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ, tên, địa chỉ người nhận thông báo thi, lịch thi, kết quả thi;

c) Bản chụp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu;

d) Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn trong hoạt động đấu thầu theo Mẫu số 6 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này. Bản khai có xác nhận của đại diện có thẩm quyền thuộc cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp mà cá nhân đó là thành viên (nếu là hội viên của Hội nghề nghiệp) hoặc chủ đầu tư của dự án mà cá nhân đó đã tham gia hoạt động lựa chọn nhà thầu cho dự án này. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân không do một cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc là thành viên của Hội nghề nghiệp thì phải có tài liệu chứng minh kinh nghiệm tham gia hoạt động đấu thầu;

đ) Bản cam kết quy tắc đạo đức và ứng xử trong đấu thầu theo Mẫu số 7 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Bản chụp văn bằng, chứng chỉ liên quan (Bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ đấu thầu cơ bản) được chứng thực.

2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thi sát hạch, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, rõ ràng hoặc không đáp ứng yêu cầu thi Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ gửi thông báo bằng văn bản để cá nhân bổ sung, làm rõ hồ sơ.

Điều 15. Tổ chức thi sát hạch

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao Cục Quản lý đấu thầu tổ chức kỳ thi sát hạch bảo đảm kịp thời đáp ứng nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây:

a) Thành lập Hội đồng thi sát hạch để tổ chức các kỳ thi sát hạch. Hội đồng được sử dụng con dấu của Cục Quản lý đấu thầu trong giao dịch với các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình tổ chức thi sát hạch và trong các hoạt động liên quan khác;

b) Ban hành quy chế thi sát hạch và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày thi tối thiểu 15 ngày;

c) Tổ chức xây dựng ngân hàng đề thi để phục vụ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

d) Quyết định công nhận kết quả thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu; quyết định cấp, cấp lại và thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác.

3. Thời gian dự kiến tổ chức thi sát hạch kèm theo đề cương ôn thi được thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày thi tối thiểu 30 ngày.

4. Số báo danh, thời gian thi, địa Điểm thi, chi phí dự thi và thông tin khác có liên quan được thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày thi tối thiểu 10 ngày.

Điều 16. Hình thức, nội dung thi sát hạch

1. Hình thức thi: thi viết trong thời gian 180 phút và thi trắc nghiệm trong thời gian 60 phút.

2. Nội dung đề thi bao gồm:

a) Câu hỏi sát hạch kiến thức chung về quy định của pháp luật dân sự, hình sự, thương mại và các pháp luật liên quan đến hoạt động đấu thầu;

b) Câu hỏi sát hạch kiến thức về quy định của pháp luật đấu thầu;

c) Câu hỏi sát hạch kiến thức, bài tập về xử lý tình huống trong đấu thầu;

d) Câu hỏi sát hạch kiến thức liên quan đến từng lĩnh vực đăng ký hành nghề hoạt động đấu thầu.

Điều 17. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công bố kết quả thi hoặc kết quả phúc khảo, cá nhân đáp ứng Điều kiện quy định tại Điều 13 Thông tư này được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo Mẫu số 2 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu được gửi cho thí sinh qua đường bưu điện; trường hợp thí sinh đến nhận chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu trực tiếp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì phải xuất trình giấy tờ tùy thân, ký nhận vào danh sách cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Điều 18. Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

1. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

a) Chứng chỉ đã được cấp còn hạn sử dụng nhưng bị rách, nát, bị mất hoặc ghi sai thông tin;

b) Chứng chỉ đã được cấp hết hạn sử dụng và cá nhân đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề đáp ứng một trong các Điều kiện sau đây:

- Trong thời gian hành nghề hoạt động đấu thầu theo chứng chỉ đã được cấp trước đó, cá nhân đã trực tiếp tham gia lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả mời sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu tối thiểu 05 gói thầu quy mô lớn hoặc 10 gói thầu quy mô nhỏ. Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn phức tạp được tính tương đương gói thầu quy mô lớn; gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn đơn giản được tính tương đương gói thầu quy mô nhỏ;

- Trong thời gian hành nghề hoạt động đấu thầu theo chứng chỉ đã được cấp trước đó, cá nhân đã trực tiếp tham gia giảng dạy tối thiểu 10 khóa đào tạo đấu thầu cơ bản hoặc tham gia giảng dạy trong khóa bồi dưỡng giảng viên đấu thầu hoặc tham gia Ban biên tập, Tổ soạn thảo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu.

c) Chứng chỉ hết thời hạn thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hồ sơ xin cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu bao gồm:

a) Đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo Mẫu số 5 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bảng kê khai các hoạt động liên quan trực tiếp đến việc tham gia lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu; giảng dạy về đấu thầu trong thời hạn sử dụng của chứng chỉ đã cấp.

Chương IV

BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG GIẢNG VIÊN ĐẤU THẦU

Điều 19. Nội dung chương trình và thời lượng bồi dưỡng

1. Nội dung khung chương trình bồi dưỡng giảng viên đấu thầu được quy định tại Mục C Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thời lượng của mỗi khóa bồi dưỡng giảng viên đấu thầu tối thiểu là 40 Tiết học tương đương 05 ngày (mỗi Tiết học là 45 phút).

Điều 20. Tổ chức bồi dưỡng giảng viên đấu thầu

1. Cá nhân có nhu cầu bồi dưỡng giảng viên đấu thầu gửi hồ sơ đăng ký về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, xây dựng kế hoạch và tổ chức khóa bồi dưỡng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao Cục Quản lý đấu thầu lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, cấp chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đấu thầu.

Điều 21. Kiểm tra cuối khóa và cấp chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đấu thầu

1. Học viên tham dự tối thiểu 90% tổng thời lượng khóa bồi dưỡng được tham gia kiểm tra cuối khóa.

2. Hình thức kiểm tra:

a) Kiểm tra viết trong thời gian tối đa 180 phút;

b) Vấn đáp trong thời gian tối đa 30 phút;

c) Giảng thử trong thời gian tối thiểu 30 phút.

3. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra kiến thức chung về quy định của pháp luật dân sự, hình sự, thương mại và các pháp luật liên quan đến hoạt động đấu thầu;

b) Kiểm tra kiến thức về quy định pháp luật đấu thầu Việt Nam và thông lệ quốc tế;

c) Kiểm tra kiến thức và bài tập về xử lý tình huống trong đấu thầu.

4. Học viên được cấp chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đấu thầu khi đáp ứng đầy đủ các Điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Có Điểm kiểm tra trung bình đạt mức tối thiểu 80% tổng số Điểm của các môn thi, trong đó không có môn thi nào đạt dưới 70% số Điểm tối đa của môn thi đó được đánh giá là “Đạt”.

5. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa bồi dưỡng, Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cấp chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đấu thầu cho các học viên đáp ứng yêu cầu theo Mẫu số 3 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương V

CÔNG NHẬN GIẢNG VIÊN VÀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO VỀ ĐẤU THẦU

Điều 22. Hồ sơ đăng ký giảng viên đấu thầu

Hồ sơ đăng ký giảng viên đấu thầu bao gồm:

1. Đơn đề nghị đăng ký giảng viên đấu thầu theo Mẫu số 8 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;
2. Lý lịch khoa học lập theo Mẫu số 9 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;
3. 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất;
4. Bản chụp bằng tốt nghiệp đại học;
5. Bản chụp bằng tốt nghiệp thạc sỹ, tiến sỹ và các văn bằng, chứng chỉ liên quan (nếu có);
6. Bản chụp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu;
7. Bản chụp chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đấu thầu;
8. Bản chụp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;
9. Tài liệu chứng minh số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đấu thầu.

Điều 23. Điều kiện công nhận giảng viên đấu thầu

Cá nhân được công nhận là giảng viên đấu thầu, được đăng tải thông tin về giảng viên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia khi đáp ứng đầy đủ các Điều kiện sau đây:

1. Có hồ sơ đăng ký giảng viên theo quy định tại Điều 22 Thông tư này;
2. Tốt nghiệp từ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành pháp luật, kỹ thuật, kinh tế;
3. Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm liên tục làm các công việc liên quan trực tiếp đến hoạt động đấu thầu hoặc có tổng thời gian tối thiểu 06 năm kinh nghiệm làm các công việc liên quan trực tiếp đến hoạt động đấu thầu nhưng không liên tục;
4. Có chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đấu thầu;
5. Có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa, phi tư vấn.

Điều 24. Hồ sơ đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu

Hồ sơ đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu bao gồm:

1. Đơn đề nghị đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu theo Mẫu số 10 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;
2. Phiếu cung cấp thông tin đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu theo Mẫu số 11 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;
3. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng các Điều kiện quy định tại Điều 25 Thông tư này.

Điều 25. Điều kiện công nhận cơ sở đào tạo đấu thầu

Tổ chức được công nhận là cơ sở đào tạo đấu thầu, được đăng tải thông tin về cơ sở đào tạo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia khi đáp ứng đầy đủ các Điều kiện sau đây:

1. Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong đó có ngành nghề đầu tư, kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu theo quy định của pháp luật hiện hành;
2. Có hợp đồng giảng dạy với giảng viên đấu thầu có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
3. Có phòng học, phương tiện, thiết bị giảng dạy và học tập đáp ứng yêu cầu;
4. Có tài liệu giảng dạy phù hợp với Chương trình khung theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;
5. Có tối thiểu 10 đề kiểm tra trắc nghiệm, mỗi đề kiểm tra gồm 60 câu hỏi kèm theo đáp án. Các đề kiểm tra và đáp án phải phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hiện hành và chương trình khung.

Điều 26. Đăng ký giảng viên và cơ sở đào tạo đấu thầu

1. Đăng ký giảng viên đấu thầu:

Cá nhân đăng ký giảng viên đấu thầu lập 02 bộ hồ sơ đăng ký theo quy định tại Điều 22 Thông tư này gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, công nhận giảng viên đấu thầu và đăng tải thông tin về giảng viên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời gửi lý lịch khoa học dưới dạng tập tin (định dạng Word) đến địa chỉ daotaodauthau@mpi.gov.vn.

2. Đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu:

Tổ chức đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu lập 02 bộ hồ sơ đăng ký theo quy định tại Điều 24 Thông tư này gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, công nhận cơ sở đào tạo đấu thầu và đăng tải thông tin về cơ sở đào tạo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia,

đồng thời gửi phiếu cung cấp thông tin đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu dưới dạng tập tin (định dạng Word) đến địa chỉ daotaodauthau@mpi.gov.vn.

Điều 27. Thẩm định, công nhận và xóa tên giảng viên, cơ sở đào tạo đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

1. Hội đồng thẩm định:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao Cục Quản lý đấu thầu thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định hồ sơ đăng ký giảng viên và cơ sở đào tạo đấu thầu. Hội đồng được sử dụng con dấu của Cục Quản lý đấu thầu trong giao dịch với các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thẩm định, công nhận, xóa tên giảng viên, cơ sở đào tạo đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và trong các hoạt động liên quan khác;

b) Hội đồng thẩm định hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đăng ký giảng viên, cơ sở đào tạo đấu thầu trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 22 và Điều 24 Thông tư này.

2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Cục Quản lý đấu thầu có trách nhiệm:

a) Ban hành quyết định công nhận giảng viên đấu thầu nếu cá nhân đăng ký giảng viên đáp ứng quy định tại Điều 23 Thông tư này;

b) Ban hành quyết định công nhận cơ sở đào tạo đấu thầu nếu tổ chức đăng ký cơ sở đào tạo đáp ứng quy định tại Điều 25 Thông tư này;

c) Thông báo cho cá nhân đăng ký giảng viên đấu thầu, tổ chức đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu biết lý do không được công nhận trong trường hợp hồ sơ đăng ký không đáp ứng quy định tại Điều 22 và Điều 24 Thông tư này;

d) Đăng tải thông tin về giảng viên, cơ sở đào tạo đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công nhận giảng viên, công nhận cơ sở đào tạo đấu thầu.

3. Xóa tên giảng viên, cơ sở đào tạo đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia:

a) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện giảng viên, cơ sở đào tạo đấu thầu vi phạm quy định dẫn đến bị xóa tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Cục Quản lý đấu thầu ban hành quyết định xóa tên giảng viên, cơ sở đào tạo đấu thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định xóa tên giảng viên, cơ sở đào tạo đấu thầu, Cục Quản lý đấu thầu chịu trách nhiệm đăng tải quyết định xóa

tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và gửi thông báo về việc bị xoá tên tới giảng viên, cơ sở đào tạo đấu thầu vi phạm;

c) Giảng viên đấu thầu, cơ sở đào tạo đấu thầu đã bị xoá tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không được tiếp tục đăng ký công nhận giảng viên đấu thầu, cơ sở đào tạo đấu thầu.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ ĐẤU THẦU

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao Cục Quản lý đấu thầu chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và công khai thông tin về giảng viên đấu thầu, cơ sở đào tạo đấu thầu, cá nhân được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản, chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Lưu trữ hồ sơ đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu, đăng ký giảng viên đấu thầu, đăng ký thi sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo quy định;

c) Xây dựng và ban hành giáo trình đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu bảo đảm có nội dung phù hợp với pháp luật trong nước, thông lệ quốc tế nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng toàn diện cho người làm công tác đấu thầu và các giảng viên đấu thầu;

d) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác để bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu.

2. Thống nhất quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu. Chủ trì hoặc phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc với các Bộ, ngành để theo dõi, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu theo thẩm quyền.

Điều 29. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo đấu thầu

1. Chỉ tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu khi đáp ứng đầy đủ các Điều kiện quy định tại Thông tư này.

2. Xây dựng tài liệu giảng dạy, bộ đề kiểm tra phù hợp với chương trình khung theo quy định tại Mục A và Mục B Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Ký hợp đồng với giảng viên đấu thầu có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu.

4. Tổ chức các khóa đào tạo đấu thầu cơ bản theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.
5. Đăng tải danh sách học viên được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.
6. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, gửi báo cáo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu bằng văn bản về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung báo cáo thực hiện theo Mẫu số 12 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời gửi báo cáo dưới dạng tập tin (định dạng Word) đến địa chỉ daotaodauthau@mpi.gov.vn.

Điều 30. Trách nhiệm của giảng viên đấu thầu

1. Giảng dạy theo đúng chương trình khung quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Thường xuyên cập nhật kiến thức, cơ chế, chính sách pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.
3. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, gửi báo cáo hoạt động giảng dạy về đấu thầu bằng văn bản về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung báo cáo thực hiện theo Mẫu số 13 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời gửi báo cáo dưới dạng tập tin (định dạng Word) đến địa chỉ daotaodauthau@mpi.gov.vn.

Điều 31. Trách nhiệm của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu

1. Hành nghề theo đúng lĩnh vực hành nghề ghi trong Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.
2. Cập nhật kiến thức, cơ chế, chính sách pháp luật trong trường hợp có chính sách mới.
3. Tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình hành nghề hoạt động đấu thầu.
4. Báo cáo về quá trình hành nghề hoạt động đấu thầu khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan khác có thẩm quyền.

Điều 32. Trách nhiệm của cá nhân được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản

1. Cập nhật kiến thức, cơ chế, chính sách pháp luật trong trường hợp có chính sách mới.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động đấu thầu.

Điều 33. Vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng đấu thầu

1. Đối với cơ sở đào tạo đấu thầu:

Cơ sở đào tạo đấu thầu có các hành vi sau đây thì được coi là vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng đấu thầu:

- a) Kê khai thông tin không trung thực khi đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu;
- b) Không sử dụng giảng viên đấu thầu có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để giảng dạy các lớp đào tạo đấu thầu cơ bản;
- c) Không thực hiện đào tạo đấu thầu cơ bản trên cơ sở chương trình khung quy định tại Thông tư này;
- d) Thực hiện đào tạo đấu thầu cơ bản không bảo đảm yêu cầu về thời lượng tối thiểu theo quy định;
- đ) Cấp chứng chỉ cho các cá nhân không tham gia lớp đào tạo đấu thầu cơ bản hoặc các cá nhân có tham gia nhưng không đáp ứng đầy đủ các Điều kiện tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư này;
- e) Xác nhận không trung thực cho giảng viên đấu thầu;
- g) Không lưu trữ hồ sơ các khóa đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu mà mình tổ chức theo quy định tại Điều 5 Thông tư này;
- h) Không báo cáo định kỳ hàng năm hoặc báo cáo kết quả từng khóa đào tạo đấu thầu cơ bản hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của mình;
- i) Không thông báo bằng văn bản cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thay đổi địa chỉ của trụ sở giao dịch (nếu có) trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày thay đổi địa chỉ của trụ sở giao dịch.

2. Đối với giảng viên đấu thầu:

Giảng viên đấu thầu có các hành vi sau đây thì được coi là vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng đấu thầu:

- a) Kê khai thông tin không trung thực khi đăng ký giảng viên đấu thầu;
- b) Không giảng dạy trên cơ sở chương trình khung về đào tạo đấu thầu;

c) Không báo cáo định kỳ hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình hoạt động giảng dạy về đấu thầu của mình.

3. Đối với cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu:

Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu có các hành vi sau đây thì được coi là vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng đấu thầu:

a) Kê khai không trung thực trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

b) Hành nghề không đúng với nội dung ghi trong chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

c) Tự ý tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

d) Cho mượn, cho thuê hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ của mình để hành nghề hoạt động đấu thầu;

đ) Không tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và quy định pháp luật có liên quan trong quá trình hành nghề hoạt động đấu thầu.

4. Đối với cá nhân được cấp chứng chỉ đấu thầu cơ bản:

Cá nhân được cấp chứng chỉ đấu thầu cơ bản có các hành vi sau đây thì được coi là vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng đấu thầu:

a) Sử dụng chứng chỉ đấu thầu cơ bản không do cơ sở đào tạo đấu thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cấp hoặc do cơ sở đào tạo đấu thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cấp nhưng không đáp ứng đầy đủ các Điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư này;

b) Cho mượn, cho thuê hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ của mình để tham gia tổ chuyên gia đấu thầu;

c) Không tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và quy định pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động đấu thầu.

Điều 34. Hình thức xử lý vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng đấu thầu

1. Đối với cơ sở đào tạo đấu thầu:

a) Tổ chức đăng ký cơ sở đào tạo đấu thầu không được thẩm định để công nhận cơ sở đào tạo đấu thầu trong thời gian 02 năm đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 33 Thông tư này;

b) Xóa tên cơ sở đào tạo đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 33 Thông tư này;

c) Cảnh cáo cơ sở đào tạo đấu thầu đối với hành vi vi phạm quy định tại các Điểm h, i Khoản 1 Điều 33 Thông tư này. Cơ sở đào tạo đấu thầu bị hai lần cảnh cáo sẽ bị xóa tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Đối với giảng viên đấu thầu:

a) Cá nhân đăng ký giảng viên đấu thầu không được thẩm định để công nhận giảng viên đấu thầu trong thời gian 02 năm đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 33 Thông tư này;

b) Xóa tên giảng viên đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, b Khoản 2 Điều 33 Thông tư này;

c) Cảnh cáo giảng viên đấu thầu đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 33 Thông tư này. Giảng viên đấu thầu bị hai lần cảnh cáo sẽ bị xóa tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3. Đối với cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu:

a) Không được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu trong thời gian 02 năm đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 33 Thông tư này;

b) Thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu trong thời gian 02 năm đối với hành vi vi phạm quy định tại các Điểm a, b Khoản 3 Điều 33 Thông tư này;

c) Thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu trong thời gian 03 năm đối với hành vi vi phạm quy định tại các Điểm c, d và đ Khoản 3 Điều 33 Thông tư này.

4. Đối với cá nhân được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản:

a) Thu hồi chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản khi cá nhân vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 33 Thông tư này;

b) Thu hồi chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản khi cá nhân vi phạm quy định tại các Điểm b, c Khoản 4 Điều 33 Thông tư này. Trong trường hợp này, cá nhân không được cấp

chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản trong thời gian 02 năm kể từ ngày bị thu hồi chứng chỉ đã cấp.

5. Ngoài các hình thức xử lý vi phạm theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đấu thầu còn bị xử lý theo các hình thức quy định tại Điều 121 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hướng dẫn thi hành

1. Đối với cơ sở đào tạo đấu thầu đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia:

a) Gửi hồ sơ cập nhật thông tin kèm theo 10 bộ đề kiểm tra trắc nghiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Thông tư này về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 9 năm 2016;

b) Đến ngày 01 tháng 9 năm 2016 (tính theo dấu bưu điện hoặc dấu công văn đến), nếu Bộ Kế hoạch và Đầu tư không nhận được hồ sơ cập nhật thông tin của cơ sở đào tạo đấu thầu hoặc các bộ đề kiểm tra trắc nghiệm không đầy đủ và không phù hợp theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì cơ sở đào tạo đấu thầu sẽ bị xóa tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Giảng viên đấu thầu đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sẽ tiếp tục được đăng tải thông tin nếu đáp ứng một trong các Điều kiện sau đây:

a) Có tên trong Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng một trong các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu (Luật đấu thầu số 61/2005/QH11, Nghị định số 111/2006/NĐ-CP, Nghị định số 58/2008/NĐ-CP, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP) và từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đã trực tiếp tham gia giảng dạy tối thiểu 05 lớp đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 10/2010/TT-BKH ngày 13 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đã trực tiếp tham gia giảng dạy tối thiểu 30 lớp đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 10/2010/TT-BKH ngày 13 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Giảng viên đã được đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có trách nhiệm gửi hồ sơ cập nhật thông tin giảng viên bao gồm: các thông tin có thay đổi so với thông tin đang đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và tài liệu chứng minh sự đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều này.

Đến ngày 01 tháng 9 năm 2016 (tính theo dấu bưu điện hoặc dấu công văn đến), nếu Bộ Kế hoạch và Đầu tư không nhận được hồ sơ cập nhật thông tin giảng viên hoặc giảng viên không đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều này thì giảng viên đấu thầu sẽ bị xóa tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

4. Giảng viên đấu thầu được tiếp tục đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không cần phải có chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đấu thầu và được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa, phi tư vấn sau khi gửi hồ sơ đề nghị về Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo Mẫu số 4b Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 02 ảnh màu cỡ 3x4 chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất;

c) Bản chụp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.

5. Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu do các cơ sở đào tạo đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cấp theo quy định tại Thông tư số 10/2010/TT-BKH ngày 13 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu vẫn có giá trị sử dụng và tương đương với chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản theo quy định tại Thông tư này.

6. Việc tổ chức thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu được thực hiện bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

7. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, cá nhân tham gia trực tiếp vào việc lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả mời sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp, doanh nghiệp, đơn vị hoạt động tư vấn đấu thầu, ban quản lý dự án chuyên nghiệp, đơn vị mua sắm tập trung phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 và thay thế Thông tư số 10/2010/TT-BKH ngày 13 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy Ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Website của Chính phủ; Công báo;
- Các Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (HC).

BỘ TRƯỞNG
đã ký
Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC 1

CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ ĐẦU THẦU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Chương trình khung đào tạo đầu thầu cơ bản đối với lựa chọn nhà thầu bao gồm các chuyên đề cơ bản như sau:

1. Chuyên đề 1: Tổng quan về lựa chọn nhà thầu

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Mục tiêu của lựa chọn nhà thầu;

- Quá trình hình thành và phát triển công tác đấu thầu trên thế giới và tại một số nước;
- Quá trình hình thành và phát triển công tác đấu thầu tại Việt Nam;
- Tác động của đấu thầu trong quá trình triển khai dự án;
- Các khái niệm sử dụng trong lựa chọn nhà thầu;
- Các đối tượng áp dụng;
- Nguyên tắc xử lý tình huống trong đấu thầu.

2. Chuyên đề 2: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Nguyên tắc, căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Trình, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Chuyên đề 3: Quy trình lựa chọn nhà thầu

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Quy trình lựa chọn danh sách ngắn;
- Quy trình đấu thầu rộng rãi, hạn chế áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ gói thầu hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn, hỗn hợp;
- Quy trình đấu thầu rộng rãi, hạn chế áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;
- Quy trình chào hàng cạnh tranh;
- Quy trình chỉ định thầu;
- Quy trình mua sắm trực tiếp;
- Quy trình tự thực hiện;
- Quy trình lựa chọn nhà thầu cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn;
- Quy trình lựa chọn cộng đồng tham gia thực hiện gói thầu.

4. Chuyên đề 4: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Khái niệm về đấu thầu qua mạng;
- Mục đích, lợi ích của việc triển khai đấu thầu qua mạng;
- Kinh nghiệm quốc tế và quá trình triển khai đấu thầu qua mạng tại Việt Nam;
- Giới thiệu về hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, các chức năng và các yêu cầu đối với hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các chi phí trong đấu thầu qua mạng;
- Quy trình tổng quát thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng;
- Trách nhiệm của các bên, của cơ quan quản lý, vận hành hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng tại Việt Nam.

5. Chuyên đề 5: Hợp đồng

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Nguyên tắc chung của hợp đồng;
- Hồ sơ hợp đồng;
- Điều kiện ký kết hợp đồng;
- Nguyên tắc và Điều kiện Điều chỉnh hợp đồng;
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng; tạm ứng, thanh toán; bảo hành; nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;
- Quản lý, giám sát thực hiện hợp đồng.

6. Chuyên đề 6: Bảo đảm liêm chính trong đấu thầu và xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Quản lý nhà nước về hoạt động lựa chọn nhà thầu;
- Giải quyết kiến nghị, tranh chấp trong đấu thầu;
- Xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;
- Thanh tra, kiểm tra và giám sát các hoạt động đấu thầu.

B. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO ĐẤU THẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

Chương trình khung đào tạo đấu thầu cơ bản đối với lựa chọn nhà đầu tư bao gồm các chuyên đề cơ bản như sau:

Chuyên đề 1: Tổng quan về lựa chọn nhà đầu tư

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Mục tiêu của lựa chọn nhà đầu tư;
- Quá trình hình thành và phát triển công tác lựa chọn nhà đầu tư tại Việt Nam;
- Tác động của đấu thầu trong quá trình triển khai dự án;
- Các khái niệm sử dụng trong lựa chọn nhà đầu tư;
- Các đối tượng áp dụng;
- Nguyên tắc xử lý tình huống trong đấu thầu.

Chuyên đề 2: Quy định chung về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, đầu tư dự án có sử dụng đất

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Các pháp luật có liên quan đến dự án đầu tư;
- Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP);
- Dự án đầu tư có sử dụng đất.

Chuyên đề 3: Sơ tuyển và kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Sơ tuyển;
- Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư.

Chuyên đề 4: Quy trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Quy trình đấu thầu rộng rãi;
- Quy trình đấu thầu rộng rãi dự án PPP nhóm C;
- Quy trình chỉ định thầu.

Chuyên đề 5: Quy trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Quy trình đấu thầu rộng rãi;
- Quy trình chỉ định thầu.

Chuyên đề 6: Hợp đồng

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Nguyên tắc chung của hợp đồng;
- Hồ sơ hợp đồng;
- Điều kiện ký kết hợp đồng;
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng; tạm ứng, thanh toán; bảo hành; nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;
- Quản lý, giám sát thực hiện hợp đồng dự án.

Chuyên đề 7: Bảo đảm liêm chính trong đấu thầu và xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Quản lý nhà nước về hoạt động lựa chọn nhà đầu tư;

- Giải quyết kiến nghị, tranh chấp trong đấu thầu;
- Xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;
- Thanh tra, kiểm tra và giám sát các hoạt động đấu thầu.

C. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG BỒI DƯỠNG GIÁNG VIÊN ĐẤU THẦU

Chương trình khung bồi dưỡng giảng viên đấu thầu bao gồm các chuyên đề cơ bản như sau:

Chuyên đề 1: Giới thiệu chung, các nguyên tắc cơ bản trong đấu thầu và hệ thống chính sách về đấu thầu

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Lịch sử hình thành và phát triển công tác đấu thầu;
- Hệ thống pháp luật về đấu thầu và các pháp luật khác có liên quan;
- Vai trò của đấu thầu trong phát triển nền kinh tế;
- Mục tiêu của công tác đấu thầu;
- Những cải cách trong công tác đấu thầu.

Chuyên đề 2: Đấu thầu trong bối cảnh quốc tế

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Các mô hình đấu thầu trên thế giới;
- Hiệp định GPA;
- Nội dung mua sắm chính phủ trong các FTA.

Chuyên đề 3: Yêu cầu đối với từng loại hình đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Về đào tạo cấp chứng chỉ cơ bản đối với lựa chọn nhà thầu;
- Về đào tạo cấp chứng chỉ cơ bản đối với lựa chọn nhà đầu tư;

- Về đào tạo phục vụ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu tư vấn;
- Về đào tạo phục vụ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu xây lắp, hàng hóa, phi tư vấn.

Chuyên đề 4: Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn sâu về đấu thầu

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Hải hòa hóa quy định của pháp luật đấu thầu Việt Nam với thông lệ quốc tế;
- Đạo đức nghề nghiệp trong đấu thầu;
- Chuyên nghiệp hóa hoạt động đấu thầu;
- Quản lý hợp đồng;
- Hệ thống thông tin về đấu thầu;
- Các vướng mắc thường gặp trong đấu thầu.

Chuyên đề 5: Nâng cao các kỹ năng trong hoạt động giảng dạy về đấu thầu

Chuyên đề này bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Kỹ năng, phương pháp giảng dạy chuyên nghiệp phù hợp với đối tượng học viên;
- Kỹ năng trao đổi, giao lưu với học viên đạt hiệu quả cao;
- Kỹ năng soạn bài giảng chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin;
- Kỹ năng giải quyết tình huống trong đấu thầu;
- Kỹ năng quản lý thời gian giảng dạy phù hợp.

PHỤ LỤC 2

CÁC MẪU LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ ĐẤU THẦU
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 03/2016/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Mẫu số 1a

MẪU CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ THẦU¹

a) Mặt trong:

<p>[GHI TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)]</p> <p>[GHI TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO] -----</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 10px auto;"><p>Ảnh 3x4 của người được cấp chứng chỉ (Dấu nổi của cơ sở đào tạo)</p></div> <p>Số: ___ / ___ _____²</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p> <p>CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ THẦU</p> <p>Chứng nhận: Ông (Bà) _____</p> <p>Ngày sinh: _____ Nơi sinh: _____</p> <p>Số CMND/Số hộ chiếu: _____</p> <p>Đã hoàn thành</p> <p>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN</p> <p>Tổ _____ chức _____ từ _____ ngày _____ đến _____ ngày _____</p> <p>Kết quả xếp loại: _____</p> <p>_____, ngày ___ tháng ___ năm ___ THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO [Ký, họ tên và đóng dấu]</p>
---	--

b) Mặt ngoài:

	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p>
--	---

	<p>CHỨNG CHỈ</p> <p>ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN</p>
--	---

Ghi chú:

- Kích thước chứng chỉ đào tạo đầu thầu cơ bản: 14,8 cm x 21 cm.
- Ghi: “cấp lần đầu ngày...tháng... năm...” trong trường hợp cấp chứng chỉ lần đầu.
Ghi: “cấp lần đầu ngày...tháng... năm, cấp lần thứ hai ngày...tháng...năm...” trong trường hợp cấp lại chứng chỉ ở dưới dòng ghi số, ký hiệu của chứng chỉ.

Mẫu số 1b

MẪU CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ¹

a) Mặt trong:

<p>[GHI TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)]</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p>
<p>[GHI TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO]</p>	<p>CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ</p>

<p>-----</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>Ảnh 3x4 của người được cấp chứng chỉ (Dấu nổi của cơ sở đào tạo)</p> </div> <p>Số: ___ / ___ _____ 2</p>	<p align="center">BẢN ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ</p> <p>Chúng nhận: Ông (Bà) _____</p> <p>Ngày sinh: _____ Nơi sinh: _____</p> <p>Số CMND/Số hộ chiếu: _____</p> <p>Đã hoàn thành</p> <p align="center">CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN</p> <p>Tổ _____ chức _____ từ _____ ngày _____ đến _____</p> <p>Kết quả xếp loại: _____</p> <p align="right">_____, ngày __ tháng __ năm __ THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO <i>[Ký, họ tên và đóng dấu]</i></p>
---	---

b) Mặt ngoài:

	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>-----</p> <p>CHỨNG CHỈ</p> <p>ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN</p>
--	--

--	--

Ghi chú:

1. Kích thước chứng chỉ đào tạo đầu thầu cơ bản: 14,8 cm x 21 cm.
2. Ghi: “cấp lần đầu ngày....tháng.... năm...” trong trường hợp cấp chứng chỉ lần đầu.
Ghi: “cấp lần đầu ngày....tháng.... năm, cấp lần thứ hai ngày...tháng...năm....” trong trường hợp cấp lại chứng chỉ ở dưới dòng ghi số, ký hiệu của chứng chỉ.

Mẫu số 2

MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU¹

a) Mặt trong:

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ -----	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Ảnh 3x4 của người được cấp chứng chỉ (Dấu nổi của Cục QLĐT)</div>	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU
	Chứng nhận: Ông (Bà) _____
	Ngày sinh: _____ Nơi sinh: _____
	Số CMND/Số hộ chiếu: _____
	Đã được cấp
Số: ____ / ____	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

<p style="text-align: center;">2</p> <hr/>	<p>Lĩnh vực: _____</p> <p style="text-align: right;">____, ngày __ tháng __ năm __ CỤC TRƯỞNG CỤC QLĐT <i>[Ký, họ tên và đóng dấu]</i></p>
--	---

b) Mặt ngoài:

	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p> <p>CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU</p>
--	---

Ghi chú:

1. Kích thước chứng chỉ hành nghề hoạt động đầu thầu: 14,8 cm x 21 cm.

2. Ghi: “cấp lần đầu ngày....tháng.... năm...” trong trường hợp cấp chứng chỉ lần đầu.
Ghi: “cấp lần đầu ngày....tháng.... năm, cấp lần thứ hai ngày....tháng....năm....” trong trường hợp cấp lại chứng chỉ ở dưới dòng ghi số, ký hiệu của chứng chỉ.

Mẫu số 3

MẪU CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG GIÁNG VIÊN ĐẦU THẦU¹

a) Mặt trong:

<p>BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ -----</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"><p>Ảnh 3x4 của người được cấp chứng nhận (<i>Dấu nổi của Cục QLĐT</i>)</p></div> <p>Số: ___ / ___ _____</p>	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p> <p style="text-align: center;">CHỨNG NHẬN</p> <p style="text-align: center;">BỒI DƯỠNG GIÁNG VIÊN ĐẦU THẦU</p> <p>Chứng nhận: Ông (Bà) _____</p> <p>Ngày sinh: _____ Nơi sinh: _____</p> <p>Số CMND/Số hộ chiếu: _____</p> <p style="text-align: center;">Đã hoàn thành</p> <p style="text-align: center;">CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG</p> <p style="text-align: center;">GIÁNG VIÊN ĐẦU THẦU</p> <p style="text-align: center;">Tổ chức từ ngày ___ đến ngày _____</p> <p style="text-align: center;">_____, ngày ___ tháng ___ năm ___ CỤC TRƯỞNG CỤC QLĐT <i>[Ký, họ tên và đóng dấu]</i></p>
---	--

b) Mặt ngoài:

	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----</p> <p>CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG GIẢNG VIÊN ĐẦU THẦU</p>
--	---

Ghi chú:

1. Kích thước chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đầu thầu: 14,8 cm x 21 cm.

Mẫu số 4a

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH VÀ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI SÁT HẠCH VÀ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU¹**

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Họ và tên (*chữ in hoa*):Nam/Nữ:.....

2. Sinh ngày: tháng năm

3. Nơi sinh:

4. Quốc tịch:

5. Số CMND/ Hộ chiếu:, cấp ngàytháng.....năm.....

Nơi cấp:

6. Địa chỉ thường trú:

7. Trình độ chuyên môn:

- Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp (*ghi rõ chuyên ngành đào tạo*):.....

8. Kinh nghiệm trong hoạt động đấu thầu (*kèm theo bảng kê khai lập theo Mẫu số 6 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này*):

- Thời gian đã tham gia hoạt động đấu thầu: từ năm... đến năm...

- Tổng số gói thầu đã trực tiếp tham gia lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu:.....(*ghi tổng số gói thầu đã tham gia*).

Đề nghị được dự thi sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu (*ghi một trong hai loại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư này*).

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai nêu trên là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai trong đơn./.

Tôi đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu tư vấn, xây lắp, hàng hóa và phi tư vấn.

Tôi xin cam kết:

- Thường xuyên cập nhật, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm về đấu thầu;
- Chỉ hành nghề trong lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu; tham gia giảng dạy về đấu thầu theo đúng quy định;
- Luôn trung thực, khách quan, công bằng, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình hành nghề hoạt động đấu thầu.

Nếu vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu phải nộp chi phí cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.

Mẫu số 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI **CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU**

Kính gửi : Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Họ và tên (*chữ in hoa*):Nam/Nữ:.....

2. Sinh ngày: tháng năm

3. Nơi sinh:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn về đấu thầu

Số TT	Thời gian hoạt động chuyên môn về đấu thầu (từ tháng, năm,đến tháng năm)	Hoạt động đấu thầu trong cơ quan, tổ chức nào? Hoặc hoạt động độc lập?	Các công việc đã trực tiếp tham gia (giảng dạy về đấu thầu; lập, thẩm định HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC; đánh giá HSQT, HSDST, HSDT, HSDX; thẩm định kết quả đánh giá HSQT, kết quả đánh giá HSDST, kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu nào, thời gian, địa Điểm)	Tên chủ đầu tư/bên mời thầu/cơ sở đào tạo đấu thầu

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai nêu trên là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai trong đơn./.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý Người kê khai
trực tiếp hoặc Hội nghề nghiệp hoặc chủ đầu tư (Ký và ghi rõ họ tên)
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 7

BẢN CAM KẾT QUY TẮC ĐẠO ĐỨC VÀ ỨNG XỬ TRONG ĐẤU THẦU

Tôi tên là: _____

Tôi xin cam kết như sau:

1. Mọi thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu là trung thực;

2. Tham dự kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu và tuân thủ theo đúng nội quy, quy chế của kỳ thi;

3. Trường hợp đủ Điều kiện, được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu, tôi cam kết:

- Thường xuyên cập nhật, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm về đấu thầu;

- Chỉ hành nghề trong lĩnh vực được ghi trong chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;

- Luôn trung thực, khách quan, công bằng, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình hành nghề hoạt động đấu thầu.

Nếu vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 8

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GIẢNG VIÊN ĐẤU THẦU

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tôi tên là: _____ [Ghi họ tên của người đề nghị] đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin giảng viên đấu thầu vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Tôi cam kết tôi đáp ứng các Điều kiện quy định tại Điều ... Thông tư số ____/TT-BKHĐT ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi Tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu. Tôi xin gửi đính kèm lý lịch khoa học của tôi và bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, văn bản xác nhận liên quan.

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trong lý lịch khoa học là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 9

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN GIẢNG VIÊN ĐẦU THẦU

Lý lịch khoa học

- Tên đầy đủ của giảng viên đầu thầu: *[Ghi đầy đủ họ tên]* _____
- Ngày, tháng, năm sinh: *[Ghi ngày, tháng, năm sinh]* _____
- Nơi sinh: *[Ghi nơi sinh]* _____
- Địa chỉ: *[Ghi địa chỉ nơi ở hiện nay]* _____
- Nơi công tác: *[Ghi tên và địa chỉ nơi đang công tác hiện nay]* _____
- Bằng cấp: *[Ghi bằng cấp, tổ chức cấp, năm được cấp]* _____
- Chứng chỉ các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn liên quan (nếu có): *[Ghi tên các khóa đào tạo, bồi dưỡng được cấp chứng chỉ, tổ chức cấp, năm được cấp]*

- Chứng chỉ hành nghề được cấp: *[Ghi thời gian cấp chứng chỉ hành nghề]*
- Chứng nhận bồi dưỡng giảng viên đầu thầu được cấp: *[Ghi thời gian cấp chứng nhận]*
- Ngoại ngữ: *[Ghi ngoại ngữ sử dụng và trình độ]*
- Điện thoại: *[Ghi số điện thoại cố định và điện thoại di động]* _____
- Fax: *[Ghi số fax]* _____
- E-mail: *[Ghi địa chỉ hộp thư điện tử]* _____
- Kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực đầu thầu: *[Liệt kê các công việc đã thực hiện trong lĩnh vực đầu thầu theo quy định về Điều kiện trở thành giảng viên đầu thầu]*

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 10

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẤU THẦU

[TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
----- NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ____ / ____ _____, ngày ____ tháng ____ năm ____

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

ĐĂNG KÝ CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẤU THẦU

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

_____ [Ghi tên của cơ sở đào tạo] đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư đăng tải thông tin cơ sở đào tạo của chúng tôi vào hệ thống dữ liệu cơ sở đào tạo đấu thầu.

Khi tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, chúng tôi cam kết đáp ứng các quy định tại Thông tư số ____/TT-BKH ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi Tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu và sử dụng giảng viên trong hệ thống dữ liệu giảng viên đấu thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia./.

Đại diện hợp pháp của cơ quan/đơn vị đăng ký
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 11

MẪU PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN ĐĂNG KÝ
CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU

[TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ____/____, ngày ____ tháng ____ năm ____

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN
ĐĂNG KÝ CƠ SỞ ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU**

Kính gửi: Cục Quản lý đầu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Tên đầy đủ của cơ sở đào tạo: *[Ghi tên đầy đủ của cơ sở đào tạo]* _____
- Tên tiếng Anh: *[Ghi tên tiếng Anh (nếu có)]* _____
- Tên viết tắt: *[Ghi tên viết tắt của cơ sở đào tạo (nếu có)]* _____
- Địa chỉ: *[Ghi địa chỉ trụ sở của cơ sở đào tạo]* _____
- Điện thoại: *[Ghi số điện thoại liên lạc]* _____
- Fax: *[Ghi số fax]* _____
- E-mail: *[Ghi địa chỉ hộp thư điện tử]* _____
- Website: *[Ghi địa chỉ trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có)]* _____
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập: Số _____ *[Ghi số của văn bản]* ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm của văn bản]* của _____ *[Ghi tên đơn vị chứng nhận/quyết định thành lập]* về việc _____
- Đại diện pháp nhân: *[Ghi tên người đại diện theo pháp luật]* _____
- Các lĩnh vực hoạt động chính: *[Liệt kê các lĩnh vực hoạt động chính]* _____

Mẫu số 12

MẪU BÁO CÁO CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
VỀ ĐẦU THẦU TRONG NĂM

[TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ____/____, ngày ____ tháng ____ năm ____

**BÁO CÁO CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO
VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ ĐẦU THẦU NĂM**

Kính gửi: Cục Quản lý đầu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Tên đầy đủ của cơ sở đào tạo: [Ghi tên đầy đủ của cơ sở đào tạo] _____

- Mã số đăng ký kinh doanh/Mã số thuế: _____

- Tên tiếng Anh: [Ghi tên tiếng Anh (nếu có)] _____

- Địa chỉ: [Ghi địa chỉ của cơ sở đào tạo] _____

- Điện thoại: [Ghi số điện thoại liên lạc] _____ - Fax: [Ghi số fax] _____

- E-mail: [Ghi địa chỉ hộp thư điện tử] _____

- Website: [Ghi địa chỉ trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có)] _____

- Đại diện pháp nhân: [Ghi tên người đại diện theo pháp luật] _____

**THÔNG TIN VỀ CÁC KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ ĐẦU THẦU ĐÃ TỔ
CHỨC TRONG NĂM**

Stt	Tên khóa học [báo cáo từng khóa học]	Thời gian tổ chức (từ ____ đến ____)	Địa điểm tổ chức	Tên giảng viên đầu thầu tham gia giảng dạy	Số lượng học viên tham gia	Số lượng học viên được cấp chứng chỉ, chứng nhận	Xếp loại						Ghi chú
							Đạt	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Không đạt	

I	Chương trình cơ bản												
1													
2													
II	Chương trình bồi dưỡng theo chuyên đề												
1													
2													
III	Chương trình bồi dưỡng khác												
1													
2													
Tổng cộng													

- Các thông tin, ý kiến khác: _____

- Đề xuất, kiến nghị: _____

Đại diện hợp pháp của cơ sở đào tạo
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 13

**MẪU BÁO CÁO CỦA GIẢNG VIÊN ĐẦU THẦU VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY
VỀ ĐẦU THẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY VỀ ĐẦU THẦU NĂM....

Kính gửi: Cục Quản lý đầu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Họ và tên: [Ghi tên giảng viên đầu thầu] _____

- Địa chỉ: [Ghi địa chỉ của cơ sở đào tạo] _____

- Điện thoại: [Ghi số điện thoại liên lạc] _____ - Fax: [Ghi số fax] _____

- E-mail: [Ghi địa chỉ hộp thư điện tử] _____

THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY VỀ ĐẦU THẦU NĂM....

Stt	Tên khóa đào tạo, bồi dưỡng về đầu thầu	Thời gian tổ chức (từ ___ đến ___)	Địa Điểm tổ chức	Đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng	Ghi chú
1					
2					
3					

- Các thông tin, ý kiến khác: _____

- Đề xuất, kiến nghị: _____

Người báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)